

Số: 141 /BC-SCH

Cà Mau, ngày 17 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ngày 17/01/2022

Sở Y tế tỉnh Cà Mau - Thành viên Sở Chỉ huy, báo cáo hoạt động Phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh như sau:

Nội dung		Trong ngày	Lũy kế
1. Số bệnh nhân	Mắc mới	403 ca mắc mới (trong đó RT-PCR: 13 ca)	47.506 người
	Tái dương	00 người	103 trường hợp
2. Công tác điều trị	Đang điều trị	6.975 người (Trong đó 5.864 ca tại nhà)	
	Điều trị khỏi	700 người	40.366 người
	Tử vong	01 người	251 người
3. Hoạt động cách ly	Đang cách ly tập trung	25 người	339 người
	Đang cách ly tại nhà	446 người	8.185 người
	Đang cách ly Hộ gia đình	149 hộ	2.321 hộ
	Hoàn thành cách ly	677 người	
4. Xét nghiệm	- Xét nghiệm PCR tổng số + Âm tính + Dương tính	85 mẫu (157 người) 57 mẫu (129 người) 28 mẫu (13 mới, 15 cũ)	922.338 mẫu (2.940.096 lượt người)
	- Xét nghiệm Test nhanh + Âm tính + Dương tính	3.076 mẫu (5.002 người) 2.167 mẫu (4.093 người) 909 mẫu (390 mới, 519 cũ)	1.084.877 mẫu (3.022.090 lượt người)
5. Tiêm chủng toàn tỉnh	- Số vắc xin tiếp nhận - Số vắc xin sử dụng - Số vắc xin hiện còn đang triển khai tiêm	2.322.352 liều 2.195.398 liều 126.954 liều (Vero Cell 120 liều, AstraZeneca 23.610 liều, Pfizer 93.144 liều, Moderna 10.080)	
	- Số mũi đã tiêm	7.579 mũi	2.263.122 mũi
	- Số người đã tiêm	7.579 người	918.729 người (99,16% ≥ 12 tuổi)
	+ Số người tiêm 01 mũi + Số người tiêm 02 mũi + Số người tiêm 03 mũi	107 người 229 người 7.243 người	648 người (0,07% ≥ 12 tuổi) 918.081 người (99,09% ≥ 12 tuổi) 398.544 người (48,94% ≥ 18 tuổi)
6. Cấp độ dịch	- Số xã cấp độ 1: 06 đơn vị - Số xã cấp độ 2: 95 đơn vị		

I. Công tác Y tế

1. Tình hình bệnh nhân mắc COVID-19 trong ngày

- Có 403 ca mắc mới, trong đó có 13 ca mắc mới được phát hiện bằng phương pháp RT-PCR và 390 ca mắc mới được phát hiện bằng phương pháp test nhanh (Đã tiêm > 2 mũi: 41; Đã tiêm 2 mũi: 171; Đã tiêm 1 mũi: 16; Chưa tiêm: 51; Chưa rõ: 124).

** 399 ca ghi nhận trong tỉnh, cụ thể:*

- Khu cách ly: 59 ca;
- Cộng đồng: 340 ca, cụ thể:
 - + Huyện Trần Văn Thời: 85 ca;
 - + Thành phố Cà Mau: 80 ca;
 - + Huyện Cái Nước: 23 ca;
 - + Huyện Đầm Dơi: 36 ca;
 - + Huyện Thới Bình: 22 ca;
 - + Huyện Ngọc Hiển: 25 ca.
 - + Huyện U Minh: 32 ca;
 - + Huyện Năm Căn: 09 ca;
 - + Huyện Phú Tân: 28 ca;

** Ghi nhận 04 ca mắc mới về từ ngoài tỉnh (Tỉnh Quảng Trị 01 ca, Tỉnh Kiên Giang 01 ca, Tỉnh Bạc Liêu 02 ca). Lũy kế 1.277 ca.*

2. Thu dung điều trị và tử vong (chi tiết phụ lục 5, 6)

- Hiện có **6.975** ca đang điều trị. Trong đó:
 - + Phân theo nơi điều trị: Có 824 ca điều trị tại các cơ sở y tế, 287 ca điều trị tại cơ sở tăng cường và 5.864 ca điều trị tại nhà.
 - + Phân theo tầng điều trị: Tầng 01 có 6.770 ca, tầng 02 có 158 ca, tầng 03 có 47 ca (09 nguy kịch và 38 nặng).
- Bệnh nhân điều trị khỏi trong ngày là 700 người. Lũy kế 40.366 người.
- Bệnh nhân tử vong trong ngày: 01 người, lũy tích 251 người.

3. Năng lực quản lý bệnh nhân tại nhà

Qua rà soát, hiện tại Sở Y tế Cà Mau ghi nhận số Trạm Y tế lưu động và tổ COVID cộng đồng cũng như số lượng thành viên tham gia, cụ thể như sau:

- Trạm Y tế lưu động: Trên địa bàn tỉnh Cà Mau có 111 trạm y tế lưu động với 960 người, trong đó: 121 bác sỹ, 269 y sỹ/điều dưỡng, 359 tình nguyện viên, 211 thành viên khác.

- Tổ COVID-19 cộng đồng: Trên địa bàn tỉnh Cà Mau có 3.688 tổ COVID cộng đồng với 10.955 người, trong đó: 40 bác sỹ, 106 y sỹ/điều dưỡng, 7.986 tình nguyện viên, 2.823 thành viên khác (y tế khóm/ấp, trưởng ấp kiêm nhiệm,...).

- Trung bình mỗi nhân viên y tế của Trạm Y tế lưu động quản lý 15 F0 tại nhà, cao nhất là huyện Trần Văn Thời với 20 F0/NVYT, thấp nhất là huyện Ngọc Hiển và huyện Năm Căn với 06 F0/NVYT (chi tiết phụ lục 7).

- Số lượng F0 điều trị tại nhà có sử dụng thuốc: Hiện có 5.864 F0 đang điều trị tại nhà, trong đó có 5.641 người sử dụng túi thuốc A, 102 người sử dụng túi thuốc B, 121 người sử dụng túi thuốc C.

4. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chăm sóc, điều trị bệnh nhân

4.1. Các phần mềm đã triển khai thực hiện

- Quản lý tiêm chủng tích hợp vào phần mềm PC-COVID-19, hỗ trợ tốt cho công tác phòng chống dịch, bao gồm: Phần mềm Tiêm chủng, Phần mềm Xét nghiệm, Phần mềm Truy vết (Bluezone).

- Phần mềm phân tích tình hình dịch COVID-19.

- Phần mềm quản lý và điều phối Oxy: Thiếu số lượng nhu cầu Oxy cụ thể hàng ngày.

- Phần mềm cấp cứu, chuyển tuyến người bệnh COVID-19 và Phần mềm quản lý F0: Còn nhiều lỗi, đang khắc phục

- Phần mềm Quản lý điều trị F0 (Tại nhà và các cơ sở điều trị) triển khai thực hiện từ ngày 18/01/2022.

4.2. Các phần mềm đang giai đoạn hoàn thiện

Hệ thống tư vấn, khám chữa bệnh từ xa VnCare (Tư vấn cho bệnh nhân COVID-19).

5. Tình hình vật tư y tế và trang thiết bị phục vụ cho quản lý, điều trị F0 tại nhà (chi tiết phụ lục 8)

6. Tình hình sử dụng oxy điều trị

Hiện còn: Oxy lỏng: 24,75 tấn, Oxy nén: 417.683 lít.

Nhu cầu: Oxy lỏng: 10,846 tấn, Oxy nén: 66.530 lít.

7. Thuốc điều trị

Đã được trang bị: 33.000 túi A, 4.700 túi B, 25.470 túi C.

Hiện còn: 2.700 túi A, 1.200 túi B, 5.454 túi C.

Nhu cầu sử dụng trong 1 tháng: 9.000 túi A, 1.050 túi B, 5.100 túi C.

II. Công tác đảm bảo ANTT phòng, chống Covid-19

158 cuộc, 750 lượt CBCS, phát hiện 193 trường hợp, đang xử lý 159 trường hợp, xử phạt 34 trường hợp, số tiền 49 triệu đồng; cụ thể:

- Trật tự, an toàn xã hội: xử phạt 31 đối tượng, số tiền 46,5 triệu đồng.

- Trật tự, an toàn giao thông:

+ Đường bộ: đang xử lý 144 trường hợp vi phạm (13 ô tô); tạm giữ 67 phương tiện (03 ô tô).

+ Đường thủy: xử phạt 03 trường hợp vi phạm, số tiền 2,5 triệu đồng.

- Vi phạm các quy định về phòng, chống Covid-19: Chưa phát hiện. Lũy kế

từ ngày 01/01/2022 đến nay đã phát hiện, xử phạt 1.901 trường hợp vi phạm, số tiền 03 tỷ 351,99 triệu đồng.

III. Công tác đảm bảo hậu cần, nhân lực phòng, chống dịch

Tổng nhân lực trong và ngoài ngành Y tế đang tham gia phòng chống dịch hiện nay: 2.480 người. Trong đó: Bệnh viện 980 người; Trung tâm Y tế 1.324 người và các đơn vị trực thuộc tại tỉnh 176 người. Ngoài ra huy động thêm 12.000 nhân viên lấy mẫu xét nghiệm và các ngành khác cùng tham gia phòng, chống dịch.

IV. Công tác đảm bảo lưu thông hàng hóa, sản xuất kinh doanh

- Tình hình cung ứng hàng hóa của các doanh nghiệp, các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chợ nông sản, chợ truyền thống và giá cả hàng hóa tương đối ổn định, nhất là các mặt hàng thiết yếu trên thị trường được đảm bảo; hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân.

- Các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ hoạt động ổn định. Riêng lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Có 133 doanh nghiệp/cơ sở đang hoạt động, trong đó: có 37 doanh nghiệp/cơ sở thực hiện theo phương án “03 tại chỗ” (35 doanh nghiệp, 02 cơ sở sơ chế); 96 doanh nghiệp/cơ sở hoạt động trong điều kiện bình thường mới (45 doanh nghiệp, 51 cơ sở sơ chế).

V. An sinh xã hội (Trong ngày không phát sinh mới)

1. Thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động

Lũy kế, tổng số duyệt hỗ trợ 260.402 người (11/12 nhóm, còn lại nhóm 3), số tiền 311,860 tỷ đồng; đã chi hỗ trợ cho 248.558 người, số tiền 292,643 tỷ đồng, tỷ lệ chi đạt 95,45%/tổng số người được duyệt.

2. Thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ

Đã thực hiện hoàn thành hỗ trợ cho 69.177 lao động. với tổng số tiền trên 121.555 tỷ đồng.

3. Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Lũy kế đã tiếp nhận 2.862.330 kg gạo và hỗ trợ hoàn thành cho 190.821 người có hoàn cảnh khó khăn và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện Quyết định số 1013/QĐ-LĐTBXH ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Lũy kế đã thực hiện hỗ trợ 51 trẻ với số tiền 211.000.000 đồng (Trong đó. trẻ mồ côi 40 trẻ. số tiền 200.000.000 đồng; Trẻ em là con sản phụ bị nhiễm Covid-19 là 11 trẻ. số tiền 11.000.000 đồng).

5. Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn

Lũy kế hỗ trợ tiền mặt trên 39.8 tỷ đồng (lực lượng phòng, chống dịch, hộ dân khó khăn trong các khu phong tỏa và cách ly y tế, đồng hương Cà Mau ngoài tỉnh và hỗ trợ tỉnh khác....); hỗ trợ vật chất quy ra tiền trên 25.5 tỷ đồng.

VI. Đánh giá chung

- Trong ngày có 01 ca F0 tử vong (thành phố Cà Mau 01 ca). Tính đến hiện nay đã ghi nhận 251 F0 tử vong (trong đó chưa tiêm vắc xin 132 F0, chiếm 52,6%; tiêm 01 mũi 34 F0, chiếm 13,6%; tiêm 02 mũi 79 F0, chiếm 31,4%; tiêm 03 mũi 06 F0, chiếm 2,4%), tử vong chủ yếu là người cao tuổi, người có bệnh nền và tiêm vắc xin chưa đủ mũi.

- Trung bình mỗi nhân viên y tế của Trạm Y tế lưu động quản lý 15 F0 tại nhà, cao nhất là huyện Trần Văn Thời với 20 F0/NVYT, thấp nhất là huyện Ngọc Hiển và huyện Năm Căn với 06 F0/NVYT, đồng thời phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác tại Trạm Y tế cùng lúc nên đã tạo áp lực rất lớn cho y tế tuyến cơ sở.

VII. Đề xuất, kiến nghị

- Kiến nghị Bộ Y tế: Cấp phát thêm thuốc kháng vi rút SARS-CoV-2 để tỉnh kịp thời khống chế nhanh dịch bệnh, giảm F0 chuyển nặng và tử vong, tránh quá tải cho cơ sở điều trị tầng 2 và tầng 3; Cho phép tỉnh mở rộng tiêm vắc xin mũi 03 đối với những người từ 12-17 tuổi để tăng độ bao phủ vắc xin, hạn chế chuyển nặng và tử vong ở nhóm tuổi này, giúp phụ huynh yên tâm cho học sinh đi học trở lại trong thời gian tới.

- UBND cấp xã chỉ đạo Tổ COVID-19 cộng đồng đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người chưa được tiêm, chưa tiêm đủ mũi để Trạm Y tế cử cán bộ đến tiêm lưu động tại nhà, không để người nhiễm COVID-19 trên địa bàn quản lý chưa được tiêm/tiêm chưa đủ mũi nhiễm COVID-19 (*trừ trường hợp chống chỉ định*).

Sở Y tế tỉnh Cà Mau - Thành viên Sở Chỉ huy báo cáo đến Bộ Y tế, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân (b/c)
- Tổ công tác đặc biệt (thay báo cáo theo Công văn 4378/TCT-CV);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Tỉnh ủy Cà Mau (báo cáo);
- Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo PCD (b/c);
- Chỉ huy Trưởng Sở Chỉ huy (b/c);
- UBND tỉnh Cà Mau (báo cáo);
- Vụ Khoa giáo VP Chính phủ (báo cáo);
- Ban TG, DV tỉnh ủy (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (báo cáo);
- Các thành viên BCD;
- Lưu: VT, NVY (T).

THÀNH VIÊN SỞ CHỈ HUY



GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Văn Dũng



6

Phụ lục 1

Số liệu cách ly tại nhà trên địa bàn tỉnh Cà Mau tính từ ngày 15/7/2021 đến nay

STT	Đơn vị	Cách ly tại nhà				
		Tổng số	Trong đó			
			Mới trong ngày	Hoàn thành trong ngày	Đang cách ly	Đã hoàn thành
1	Tp Cà Mau	24.824	46	39	584	24.240
2	Thới Bình	9.324	0	20	453	8.871
3	U Minh	9.231	33	25	157	9.074
4	Trần V Thời	4.016	0	0	498	3.518
5	Cái Nước	4.170	34	31	256	3.914
6	Phú Tân	1.142	0	8	47	1.095
7	Đầm Dơi	4.727	0	0	107	4.620
8	Năm Căn	1.754	0	0	149	1.605
9	Ngọc Hiển	3.335	0	0	70	3.265
	Tổng toàn tỉnh	62.523	113	123	2.321	60.202



Phụ lục 2

Kết quả xét nghiệm RT-PCR phân theo nhóm đối tượng (trong ngày 17/01/2022)

TT	Phân loại	Trong ngày						Số mẫu có kết quả	
		Số mẫu đơn	Số mẫu gộp	Tổng số mẫu	Số người XN mẫu đơn	Số người XN mẫu gộp	Tổng số người	Âm tính	Dương tính
1	Test nhanh dương	3		3	3	0	3	0	3
2	F0	60		60	60	0	60	45	15
3	F1	12		12	12	0	12	7	5
4	Cách ly tập trung			0	0	0		0	
5	Nhập cảnh			0	0	0		0	
6	F2			0	0	0		0	
7	Cách ly tại nhà			0	0	0		0	
8	Khu phong tỏa			0	0	0		0	
9	Tham gia chống dịch		1	1	0	2	2	1	
10	Sàng lọc tại CS KCB		9	9	0	80	80	4	5
11	Nhà máy, xí nghiệp...			0	0	0		0	
12	Sàng lọc CĐ			0	0	0		0	
	Tổng	75	10	85	75	82	157	57	28



8

Phụ lục 3

Thống kê xét nghiệm PCR và test nhanh theo địa bàn huyện, thành phố (trong ngày 17/01/2022)

Địa bàn	Tổng cộng		Xét nghiệm PCR						Test nhanh					
	Số mẫu	Số người	Số mẫu	Số người	Số người dương tính	F0 cũ đang điều trị	F0 mới trong ngày	Số người Âm tính	Số mẫu	Số người	Số người dương tính	F0 cũ đang điều trị	F0 mới trong ngày	Âm tính (người)
Thành phố Cà Mau	332	565	18	85	2	0	2	83	314	480	211	120	91	269
Huyện Thới Bình	49	166	10	10	3	2	1	7	39	156	68	42	26	88
Huyện U Minh	2.005	3.275	25	25	6	0	6	19	1.980	3.250	68	35	33	3.182
Huyện Trần V Thời	166	265	0	0	0	0	0	0	166	265	215	127	88	50
Huyện Cái Nước	215	215	0	0	0	0	0	0	215	215	96	65	31	119
Huyện Phú Tân	122	122	0	0	0	0	0	0	122	122	63	33	30	59
Huyện Đầm Dơi	72	166	10	10	6	6	0	4	62	156	93	45	48	63
Huyện Năm Căn	80	89	22	27	11	7	4	16	58	62	20	15	5	42
Huyện Ngọc Hiển	120	296	0	0	0	0	0	0	120	296	75	37	38	221
TỔNG	3.161	5.159	85	157	28	15	13	129	3.076	5.002	909	519	390	4.093



Phụ lục 4

Tổng kết qua các đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

TT	Đơn vị	Dân số	Tổng từ 12 tuổi trở lên					Trẻ học lớp 6			Từ 12 đến 17 tuổi			Từ 18 đến dưới 65 tuổi					Từ 65 tuổi trở lên				
			Dân số	Đã tiêm vắc-xin				Dân số	Đã tiêm vắc xin		Dân số	Đã tiêm vắc xin		Dân số	Đã tiêm vắc xin				Dân số	Đã tiêm vắc xin			
				Mũi 1	%	Mũi 2	%		Mũi 1	Mũi 2		Mũi 1	Mũi 2		Mũi 1	Mũi 2	Mũi bổ sung	Mũi nhắc		Mũi 1	Mũi 2	Mũi bổ sung	Mũi nhắc
	Toàn tỉnh	1.142.609	926.547	918.729	99,16	918.081	99,09	15.233	13.834	8.243	112.263	112.243	110.278	714.325	709.358	714.785	266.804	75.659	99.959	97.128	93.018	45.383	10.698
1	Tp.CM	235.337	188.389	184.355	97,86	186.703	99,10	3.078	2.683	1.533	19.623	19.769	19.815	146.723	142.989	145.953	43.995	43.065	22.043	21.597	20.935	6.404	4.624
2	Thới Bình	138.951	112.219	112.002	99,81	110.671	98,62	1.965	1.743	775	15.138	15.068	14.489	87.789	87.893	87.352	29.883	3.935	9.292	9.041	8.830	7.171	69
3	U Minh	106.956	79.395	79.203	99,76	77.625	97,77	1.250	1.250	917	9.711	9.709	9.640	61.419	61.322	60.343	27.094	3.027	8.265	8.172	7.642	4.775	175
4	Trần Văn Thời	164.647	146.252	145.887	99,75	143.630	98,21	2.390	2.304	1.438	19.606	19.453	18.867	110.636	110.588	110.098	48.867	6.648	16.010	15.846	14.665	5.397	1.526
5	Cái Nước	126.142	102.517	101.364	98,88	96.709	94,33	1.669	1.517	1.511	11.972	11.936	11.859	78.499	78.448	74.170	27.948	3.562	12.046	10.980	10.680	6.998	1.112
6	Phú Tân	96.098	77.126	76.183	98,78	75.912	98,43	1.457	1.454	644	9.502	9.499	9.270	59.982	59.118	59.086	19.307	4.944	7.642	7.566	7.556	5.054	1.714
7	Đầm Dơi	150.675	123.454	122.828	99,49	121.637	98,53	1.877	1.574	924	14.711	14.761	14.693	93.692	93.514	93.005	35.396	5.823	15.051	14.553	13.939	5.710	1.083
8	Năm Căn	58.544	46.597	46.489	99,77	45.401	97,43	943	750	456	5.927	5.975	5.928	35.580	35.529	34.616	14.898	2.398	5.090	4.985	4.857	1.508	335
9	Ngọc Hiển	65.259	50.598	50.418	99,64	49.093	97,03	604	559	45	6.073	6.073	5.717	40.005	39.957	39.462	19.416	2.257	4.520	4.388	3.914	2.366	60

Ghi chú:

- Các đơn vị trực thuộc SYT tiêm:

+ Mũi 2: 10.700 mũi

- Tỷ lệ % dân số Mũi 1: 81,62

- Tỷ lệ % dân số Mũi 2: 81,07

- Mũi bổ sung: 312.187

- Mũi nhắc lại: 86.357



Phụ lục 5

Tổng hợp các cơ sở điều trị COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến 17giờ, ngày 17/01/2022

Stt	Đơn vị	Số giường điều trị				Hiện đang điều trị	Mới vào điều trị trong ngày	Xuất viện trong ngày	Tử vong trong ngày
		Tổng	Tầng 1	Tầng 2	Tầng 3				
A - Các cơ sở Y tế		2.530	2.250	170	110	824	55	146	1
1	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	60			60	32	17	10	1
2	Bệnh viện Sản Nhi Cà Mau	50			50	40		15	
3	Bệnh viện đa khoa Trần V Thời	50	40	10		38	1		
4	Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi	50	40	10		32		4	
5	Bệnh viện đa khoa Cái Nước	70	70			51	3	12	
6	Bệnh viện đa khoa Năm Căn	50	40	10		23	4	6	
7	Trung tâm Y tế U Minh	50	50			19	4		
8	Trung Tâm Y tế Thới Bình	50		50		25	2	1	
9	Trung tâm Y tế Phú Tân	200	180	20		56	4	3	
10	Trung tâm Y tế Ngọc Hiển	200	180	20		134	4	27	
11	Bệnh viện Dã chiến số 1 (Khu 200 giường của BVĐK Cà Mau)	200	150	50		133	5	3	
12	Bệnh viện Dã chiến số 2 (Bệnh viện YHCT)	200	200			53	1	15	
13	Bệnh viện Dã chiến số 3 (Bệnh viện Lao - Bệnh phổi)	450	450			79	6	29	
14	Bệnh viện Dã chiến số 4 (Bệnh viện Quân dân y)	50	50			0			
15	Bệnh viện Dã chiến số 5 (Cửu Long Plaza)	500	500			32		12	
16	Bệnh viện Dã chiến số 8 (Trường Chính trị tỉnh)	300	300			77	4	9	
B - Khu điều trị tăng cường		1.610	1.610	0	0	287	15	40	0
1	Trường Dân tộc nội trú tỉnh Cà Mau	160	160			0			
2	Trung tâm GDNN huyện U Minh	110	110			56	4		
3	Trường Tiểu học Thái Văn Lung huyện U Minh	250	250			22	9	3	
4	Trường mẫu giáo 19/5 huyện Trần Văn Thời	64	64			42		20	
5	Trường THPT Huỳnh Phi Hùng huyện Trần Văn Thời	120	120			0			
6	Trường THPT Sông Đốc huyện Trần Văn Thời	100	100			0			
7	Trường THPT Trần Văn Thời	100	100			0			
8	Trung tâm GDNN huyện Thới Bình	100	100			38		3	
9	Trung tâm Chính trị huyện Thới Bình	50	50			0			

Stt	Đơn vị	Số giường điều trị				Hiện đang điều trị	Mới vào điều trị trong ngày	Xuất viện trong ngày	Tử vong trong ngày
		Tổng	Tầng 1	Tầng 2	Tầng 3				
10	BCH Quân sự Đầm Dơi	80	80			43		4	
11	Trường THPT Phan Ngọc Hiển - huyện Đầm Dơi	120	120			50			
12	Trung tâm GDNN huyện Cái Nước	86	86			0			
13	Trường THCS Trần Quốc Toản - Cái Nước	42	42			0			
14	Trường Tiểu học Phú Hưng A - Cái Nước	78	78			10			
15	Trung tâm Chính trị huyện Năm Căn	80	80			26	2	10	
16	Trung tâm GDNN huyện Năm Căn	70	70			0			
17	Khu điều trị tại xã Khánh Hải, Trần Văn Thời					0			
18	Khu điều trị công ty Minh Phú					0			
C - Điều trị tại nhà		0	0	0	0	5.864	333	514	0
1	Thành phố Cà Mau					1.247	64	143	
2	Huyện U Minh					400	22		
3	Huyện Thới Bình					658	25	57	
4	Huyện Trần Văn Thời					902	87	208	
5	Huyện Đầm Dơi					1.258	44		
6	Huyện Cái Nước					581	28	48	
7	Huyện Năm Căn					202	3	18	
8	Huyện Phú Tân					388	26	8	
9	Huyện Ngọc Hiển					228	34	32	
Tổng cộng A + B + C		4.140	3.860	170	110	6.975	403	700	1

Ghi chú: Tầng 01 có 6.770 ca, tầng 02 có 158 ca, tầng có 47 ca (09 nguy kịch và 38 nặng).



12

Phụ lục 6**Thông tin các trường hợp tử vong trong ngày, cập nhật đến 17giờ, ngày 17/01/2022**

Stt	Họ và Tên	Tuổi	Giới tính	Địa chỉ	Tiền sử tiêm vắc xin	Vào điều trị	Thời gian Tử vong	Chẩn đoán tử vong	Nơi tử vong
1	Lê Thị V	59	Nữ	Ấp 6, An Xuyên, Tp. Cà Mau	01 mũi Vero Cell	09/01/2022	20h00, ngày 16/01/2022	Viêm phổi nặng do nhiễm SARS-CoV-2 mức độ nặng gây biến chứng ARDS/ Ung thư gan di căn + Ung thư trực tràng	BVĐK Cà Mau

Phụ lục 7**Năng lực quản lý F0 tại nhà của các Trạm Y tế lưu động trên địa bàn tỉnh Cà Mau
cập nhật đến 17 giờ, ngày 17/01/2022**

STT	Đơn vị (xã/ phường)	Tổng số F0 điều trị tại nhà	Tổng số nhân viên Trạm Y tế lưu động	Trung bình một nhân viên quản lý số lượng F0 tại nhà
1	Thành phố Cà Mau	1247	75	17
2	Huyện Thới Bình	658	44	16
3	Huyện U Minh	400	21	18
4	Huyện Trần Văn Thời	902	46	22
5	Huyện Cái Nước	581	34	17
6	Huyện Phú Tân	388	30	12
7	Huyện Đầm Dơi	1258	63	21
8	Huyện Năm Căn	202	36	6
9	Huyện Ngọc Hiển	228	41	6
Tổng		5.864	390	16

**Phụ lục 8**

Nhu cầu trang thiết bị phục vụ điều trị F0 tại nhà, cập nhật đến đến 17 giờ, 17/01/2022

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng (cái)	Mục đích sử dụng	Đơn vị sử dụng
1	Máy đo SpO2	562	Cấp cho F0 điều trị tại nhà	- Trạm y tế lưu động xã Khánh Tiến, Huyện U Minh - Phòng khám ĐK khu vực Khánh An, huyện U Minh - Trạm Y tế lưu động huyện Trần Văn Thời - Trạm Y tế lưu động huyện Cái Nước - Trạm y tế xã Tân Hải, huyện Phú Tân - Trạm y tế lưu động xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển. - 15 Trạm y tế, 1 phòng khám đa khoa khu vực thuộc huyện Đầm Dơi.
2	Nhiệt kế thủy ngân	95	Cấp cho bệnh nhân	- Trạm y tế lưu động xã Khánh Tiến, huyện U Minh - Trạm y tế xã Tân Hải, huyện Phú Tân - Trạm y tế lưu động thị trấn U Minh - Phòng khám ĐK khu vực Khánh An, huyện U Minh - Trạm y tế lưu động xã Khánh Thuận, huyện U Minh - Trạm Y tế lưu động huyện Cái Nước
3	Máy vi tính + máy in	9	Thống kê, báo cáo	- Trạm y tế lưu động huyện Thới Bình - Trạm Y tế lưu động thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn. - Trạm y tế lưu động Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình - Trạm y tế lưu động xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình - Trạm y tế lưu động TT.Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển - Trạm y tế lưu động xã Tam Giang Tây, Tân Ân, Viên An, Viên An Đông, Tân Ân Tây, Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
4	Lap top	26	Thống kê, báo cáo	- Trạm Y tế lưu động huyện Trần Văn Thời - Trạm Y tế lưu động huyện Cái Nước - Khoa KSBT (bộ phận tổng hợp)-TTYT Huyện Ngọc Hiển
5	Máy in	14	Thống kê, báo cáo	- Trạm Y tế lưu động huyện Trần Văn Thời
6	Monitor	30	Điều trị Covid tại bệnh viện	- Bệnh viện dã chiến số 1
7	Bơm tiêm điện	50	Điều trị Covid tại bệnh viện	
8	Bơm truyền dịch	10	Điều trị Covid tại bệnh viện	
9	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	2	Điều trị Covid tại bệnh viện	- Bệnh viện Sản Nhi Cà Mau
10	Bộ đồ chống dịch cấp 4	500	bộ đồ chống dịch cấp 4	
11	Bơm tiêm điện	20	Bơm tiêm điện	- Bệnh viện Sản nhi Cà Mau
12	Phương tiện di chuyển đường thủy	5	Thăm khám, điều trị, lấy mẫu, cấp cứu	- Trạm y tế lưu động xã Tam Giang Đông, xã Tam Giang, xã Lâm Hải, xã Đất Mới
13	Bộ máy tính bàn	01	Nhập số liệu báo cáo	- Trạm y tế lưu động xã Tân Bằng
14	Bình chứa oxy nén	56	Phục vụ điều trị F0	- 15 Trạm y tế, 1 phòng khám đa khoa khu vực thuộc huyện Đầm Dơi.
15	Máy tạo oxy khí trời	38	Phục vụ điều trị F0	- 15 Trạm y tế, 1 phòng khám đa khoa khu vực thuộc huyện Đầm Dơi.



Phụ Lục 9

Quy định cấp độ dịch COVID-19 quy mô cấp xã, phường (trừ các khu phong tỏa)

Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-SYT ngày 09/01/2022 của Sở Y tế Cà Mau

THÀNH PHỐ CÀ MAU			HUYỆN ĐÀM DƠI			HUYỆN THỚI BÌNH		
1	Phường 1	Cấp 2	1	Thị trấn Đầm Dơi	Cấp 2	1	Thị trấn Thới Bình	Cấp 2
2	Phường 2	Cấp 2	2	Xã Tạ An Khương	Cấp 2	2	Xã Biển Bạch	Cấp 2
3	Phường 4	Cấp 2	3	Xã Tạ An Khương Đông	Cấp 2	3	Xã Tân Bằng	Cấp 2
4	Phường 5	Cấp 2	4	Xã Trần Phán	Cấp 2	4	Xã Trí Phải	Cấp 2
5	Phường 6	Cấp 2	5	Xã Tân Trung	Cấp 2	5	Xã Trí Lực	Cấp 2
6	Phường 7	Cấp 2	6	Xã Tân Đức	Cấp 2	6	Xã Biển Bạch Đông	Cấp 2
7	Phường 8	Cấp 2	7	Xã Tân Thuận	Cấp 2	7	Xã Thới Bình	Cấp 2
8	Phường 9	Cấp 2	8	Xã Tạ An Khương Nam	Cấp 2	8	Xã Tân Phú	Cấp 2
9	Phường Tân Thành	Cấp 2	9	Xã Tân Duyệt	Cấp 2	9	Xã Tân Lộc Bắc	Cấp 2
10	Phường Tân Xuyên	Cấp 2	10	Xã Tân Dân	Cấp 2	10	Xã Tân Lộc	Cấp 2
11	Xã An Xuyên	Cấp 2	11	Xã Tân Tiến	Cấp 1	11	Xã Tân Lộc Đông	Cấp 2
12	Xã Định Bình	Cấp 2	12	Xã Quách Phẩm Bắc	Cấp 2	12	Xã Hồ Thị Kỳ	Cấp 2
13	Xã Hòa Tân	Cấp 2	13	Xã Quách Phẩm	Cấp 2			
14	Xã Hòa Thành	Cấp 2	14	Xã Thanh Tùng	Cấp 2	HUYỆN TRẦN VĂN THỜI		
15	Xã Lý Văn Lâm	Cấp 2	15	Xã Ngọc Chánh	Cấp 2	1	Thị trấn Sông Đốc	Cấp 2
16	Xã Tắc Vân	Cấp 2	16	Xã Nguyễn Huân	Cấp 2	2	Xã Khánh Bình Tây Bắc	Cấp 2
17	Xã Tân Thành	Cấp 2				3	Xã Khánh Lộc	Cấp 2
			HUYỆN CÁI NƯỚC			4	Xã Khánh Hải	Cấp 2
HUYỆN PHÚ TÂN			1	Thị trấn Cái Nước	Cấp 2	5	Xã Khánh Bình Tây	Cấp 2
1	Thị trấn Cái Đồi Vàm	Cấp 2	2	Xã Thạnh Phú	Cấp 2	6	Xã Phong Điền	Cấp 2
2	Xã Phú Thuận	Cấp 2	3	Xã Lương Thế Trân	Cấp 2	7	Xã Phong Lạc	Cấp 2
3	Xã Phú Mỹ	Cấp 2	4	Xã Phú Hưng	Cấp 2	8	TT Trần Văn Thời	Cấp 2
4	Xã Phú Tân	Cấp 2	5	Xã Tân Hưng	Cấp 2	9	Xã Lợi An	Cấp 2
5	Xã Tân Hải	Cấp 1	6	Xã Hưng Mỹ	Cấp 2	10	Xã Khánh Hưng	Cấp 2
6	Xã Việt Thắng	Cấp 1	7	Xã Hòa Mỹ	Cấp 2	11	Xã Khánh Bình Đông	Cấp 2
7	Xã Tân Hưng Tây	Cấp 2	8	Xã Đông Hưng	Cấp 2	12	Xã Khánh Bình	Cấp 2
8	Xã Rạch Chèo	Cấp 2	9	Xã Đông Thới	Cấp 2	13	Xã Trần Hợi	Cấp 2
9	Xã Việt Khái	Cấp 2	10	Xã Tân Hưng Đông	Cấp 2			
			11	Xã Trần Thới	Cấp 2	HUYỆN NĂM CĂN		
HUYỆN U MINH						1	Thị trấn Năm Căn	Cấp 2
1	Xã Khánh Thuận	Cấp 2	HUYỆN NGỌC HIỂN			2	Xã Hàm Rồng	Cấp 2
2	Xã Khánh An	Cấp 2	1	Xã Tam Giang Tây	Cấp 2	3	Xã Hiệp Tùng	Cấp 2
3	Xã Khánh Hòa	Cấp 2	2	Xã Tân Ân Tây	Cấp 1	4	Xã Hàng Vịnh	Cấp 2
4	Xã Khánh Tiến	Cấp 2	3	Xã Viên An Đông	Cấp 2	5	Xã Tam Giang Đông	Cấp 1
5	Xã Nguyễn Phích	Cấp 2	4	Xã Viên An	Cấp 2	6	Xã Tam Giang	Cấp 2
6	Thị trấn U Minh	Cấp 2	5	Thị trấn Rạch Gốc	Cấp 2	7	Xã Đất Mới	Cấp 2
7	Xã Khánh Lâm	Cấp 2	6	Xã Tân Ân	Cấp 2	8	Xã Lâm Hải	Cấp 1
8	Xã Khánh Hội	Cấp 2	7	Xã Đất Mũi	Cấp 2			

